

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh

ĐẠO SỬ CƠ BÚT

HỘI THÁNH GIỮ BẢO QUYỀN

NHÂM DẦN NIÊN

1962



ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

ĐẠO SỬ CƠ BÚT

Cuốn Đạo Sử này, của Cao Đài Giáo, đáng lẽ được ra đời từ lâu rồi, nhưng vì những lý do bày tỏ sau này, mà soạn giả không tiện cho ra sớm.

Nay vì thấy cơ Đạo đang trải qua một thời kỳ bất định, về tinh thần cũng như hình thức, nên tưởng cần phải nói hết sự thật để cho ai nấy đều nhận định rõ rệt chơn lý của Đạo, hầu tránh sự sai lầm.

Ta có câu phương ngôn: "Thuốc đắng dã tật, lời thật mịch lòng". Tuy biết thế, nhưng dầu có mịch lòng một phần nào, mà sự thật là phương thuốc đắng mà hay để làm cho đã tật thì thiết tưởng nên nói, hơn là để bụng cho một mình mình, rồi thành ra hiểm ngầm vậy.

Vả lại, việc Đạo là việc chung, soạn giả để trọn vô tư và khách quan mà nói, dầu có người không thông cảm được mà trách thiện thì cũng cam tâm, vì bốn phận phải nói.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Soạn giả xin trình bày những lý do khiến không tiện cho bản sử này ra sớm: Trước hết là vì Đạo và vì Nhơn sanh, cần phải tôn trọng tín ngưỡng, cần để cho đức tin mỗi người được đầy đủ (mặc dù có pha lẫn chút ít mê tín cũng nên), để cho Đạo được phát triển mạnh mẽ lúc ban sơ.

Thật vậy, nếu lúc ban sơ mà nói trắng ra sự thật, thì chi khỏi mất một số thiện nam tín nữ đã theo Đạo với sự háo kỳ hoặc non lòng nhẹ dạ, chỉ biết nhận xét một mặt mà thôi.

Phương ngôn Pháp có câu: "Có lắm sự thật không tốt đẹp gì mà nói ra". Đó là những điều mà nói thật ra sẽ có hại, mà không ích lợi gì cho ai, mới không nên nói. Còn đây là sự thật nên nói ra với tất cả sự chơn thành và khách quan để cống hiến cho tất cả bạn đọc nói chung, và cho toàn thể đạo hữu nói riêng. Vì lẽ đó mà bản sử cơ bút này mới ra đời để trưng tỏ những điều hữu ích cho sự nhận xét sau này. Nhận xét cũng là điều tối cần, nếu thiếu nhận xét thì tai hại rất lớn.

Trước hết, xin kể sơ lược Đạo Cao Đài do đâu mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ, có ba nhà chí sĩ (***1**), lúc nào cũng canh cánh bên lòng tình thương dân yêu

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

nước. Nhưng than ôi! Thương yêu thì dễ dạ chứ biết làm sao? Vì tình trạng lúc ấy là lúc nước nhà bị đô hộ, mà mấy ông bạn ấy là người vì hoàn cảnh bắt buộc, phải giúp việc cho Pháp để đổi lấy đồng lương. Tuy bề ngoài thì hiệp tác như vậy, nhưng bên trong thì bao giờ cũng nuôi hi vọng "giải phóng dân tộc".

May thay, lúc nên Trời cũng chiều người. Nhon khi nhàn rồi, ba bạn ấy cùng nhiều người khác thường giao thiệp với nhau, khi thì luận đàm thế sự, khi đàn khi thi, tâm đầu ý hiệp. Nhờ vậy mà ba bạn chí sĩ nói trên, mới nghĩ ra chuyện xây bàn để thỉnh các vong linh những người quá cố về làm thi họa vận chơi. Trong số, có vong linh của Ngài Tả Quân Lê Văn Duyệt đến cho thi rất cảm kích và rung động, làm cho các bạn say sưa với việc xây bàn. Sau lại có các vong linh khác, trong số có Cô Vương Thị Lễ (tức là Thất Nương Diêu Trì Cung), tá danh Đoàn Ngọc Quế, về cho thi rất hay và cảm động.

Sau hết, có một chơn linh khác, xưng danh là A.Ă.Ă đến cho nhiều thi xuất sắc, và xây hướng đàm luận về đạo đức, rồi kết quả là hợp thành một nhóm đồng chí để hằng ngày tiếp xúc nhau, và cầu nguyện thịnh ý ông A.Ă.Ă về tương lai chung của Tổ Quốc Việt Nam. Ông A.Ă.Ă vui lòng cho biết

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

bằng cơ bút mà độc giả sẽ được thưởng thức trong nhiều bài Thánh Giáo trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Nhơn dịp Lễ Giáng Sinh Đức Chúa Cứu Thế Giê-Su (Jésus Chirst), (Đêm 24 rạng 25/12/1925), ông A.Ă.Ă đến xưng chánh danh Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương, và cho một bài thi như vậy:

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Luôn dịp, Đức Thượng Đế dạy rằng: *Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).*

Từ đó, Đức Cao Đài thường giảng dạy đạo lý cho nhóm đồng chí, xưng là Thầy trò với họ, và sau cùng dạy anh em trong nhóm, phải đến hỏi Đạo nơi ông Phủ Ngô Văn Chiêu, là một công chức từng sự tại tỉnh Hà Tiên mới đổi về Saigon, vì ông Phủ Ngô Văn Chiêu là người đầu tiên, biết mộ Đạo Thần Tiên, và thường hay tìm Đạo nơi các sơn động trong tỉnh Hà Tiên. Có nhiều lần lập đàn cầu cơ

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

trong các động để hỏi Đạo. Ông Phủ Chiêu là người tốt phước, nên chư Tiên giảng dạy. Nhứt là một vị Tiên Trưởng xưng danh hiệu Cao Đài, đã thâm nạp ông Chiêu làm đệ tử, và dạy ông truyền Đạo lại cho nhơn sanh. Ông Chiêu đã chỉ vẽ phương pháp cầu cơ do hai vị đồng tử chấp Ngọc Cơ cho các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy. Từ đó việc phổ độ chúng sanh bằng cơ bút rất thành hành. Đối với ông Chiêu, ông chỉ biết Cao Đài là một Đại Tiên mà thôi. Sau lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rồi mới biết danh hiệu "Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương".

Chính mối Đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế làm chủ, đã hiển hiện tại nước Việt Nam từ năm Bính Dần (1926), và truyền bá khắp mọi nơi, chẳng những toàn cõi Việt Nam mà còn rải rác ra nhiều nước ngoài, thâm nạp trên hai triệu rưởi tín đồ không phân biệt màu da sắc tóc.

NHẬN XÉT

Theo kinh nghiệm từ cổ chí kim, những gì do con người tạo ra, phần nhiều vì thiếu đạo đức mà thất bại. Cho đến đạo lý nhơn luân, nên hư, cũng do bản tâm đạo đức, hay vô đạo của con người mà ra.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Theo thể thường, hễ có sự bạo ngược bất nhơn, thì dùng pháp luật mà chế ngự. Phương pháp ấy, tuy cũng có phần hữu hiệu, nhưng chưa được châu đáo, vì có nhiều tội ác mà pháp luật không truy cứu được bởi sự khuất lấp, hoặc vì những tội ác chưa thành yếu tố, nhưng sự nguy hại không phải nhỏ đối với nhơn quần xã hội.

Vì vậy mà những nhà Đại Đức lấy làm thắc mắc, cố tìm phương pháp để thật hành đạo đức trong nhơn gian. Những vị Giáo Chủ ra đời cũng vì lẽ đó. Các Đấng ấy đưa ra mỗi người một thuyết khác nhau, nhưng kỳ trung cũng đều là một lý thuyết cứu độ nhơn sanh bằng cách thực hành đạo đức, vì hễ đạo đức được truyền bá khắp nhơn gian, thì những tội ác bạo ngược phải hết, hoặc giảm bớt lần lần.

Mỗi vị Giáo Chủ đều chủ trương phụng thờ một Đấng CHÍ TÔN, Chủ Tể Càn Khôn Vạn Vật, đủ quyền năng thưởng phạt, về mặt Thiêng Liêng cũng như về mặt hữu hình, cốt yếu để cho nhơn loại biết kinh sợ mà sửa mình, tránh xa tội ác và làm việc lành. Thậm chí có người lập luận rằng: Nếu thật không có Thượng Đế, ta cũng phải tạo ra một Đấng Thượng Đế cho đời tôn sùng, để lập một vị Minh Chủ tôn nghiêm, làm cho tà gian khiếp sợ, dục

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

vọng tiêu tan, hầu cải thiện đời sống của nhơn sanh.

Không nói, ai ai cũng đều nhìn nhận sự hiện hữu của Đức Thượng Đế, tạo Thiên lập Địa, cầm quyền cả Càn Khôn Thế Giới.

Vậy Đạo Cao Đài ra đời rất là thích hợp.

Ở trên, soạn giả đã vạch rõ Đạo Cao Đài phát sanh do sự "xây bàn" trước, sau mới dùng đến cơ bút để lập thành mối Đạo và truyền bá cho nhơn sanh, lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, để làm hiến chế cho nền Đại Đạo. Chức sắc và đạo hữu chỉ do đó mà thi hành, thì khỏi sai đường lạc lối.

Tôn chỉ và giáo lý của Đạo đã do hiến chế nêu rõ, lại còn do nhiều bài Thánh Giáo kèm thêm.

Soạn giả đã nói đến ba nhà chí sĩ ở đoạn đầu, là có ý để nhấn mạnh trong lời nhận xét về cá tánh của mỗi người trong ba ông, vì có sự liên hệ đến cơ bút.

Ông thứ nhứt là ông sẽ đặc phong về sau với chức vị Thượng Phẩm.

Ông thứ nhì sau đặc phong Hộ Pháp.

Ông thứ ba sau đặc phong Thượng Sanh.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Luận về tâm lý, trong ba ông, mỗi người đều có đặc tánh, mà ta cần biểu dương để xưng tụng công đức.

Dầu muốn dầu không, toàn thể Đạo Cao Đài đều phải ca ngợi đầu công khai đạo của ba vị này.

Ông thứ nhứt tức là Cao Thượng Phẩm, nhờ đức tánh cao thượng và cương quyết nên hể định làm việc gì thì cố gắng làm cho kỳ được. Bởi thế, nên khi nhận chơn được mối Đạo, thì ông nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà phé đời hành đạo liền, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức của Chánh Phủ Pháp. Bạn đọc sẽ thấy rõ công nghiệp của ông trong Đạo Sử.

Ông thứ nhì tức là Phạm Hộ Pháp cũng có cá tánh cao thượng và hùng khí, lại thương đời mến đạo, nên khi nhận rõ mối Đạo cũng liền phé đời hành đạo, ông cũng là công chức lúc ấy.

Ông thứ ba tức là Cao Thượng Sanh cũng có tánh cao thượng và yêu đời mến đạo như hai ông kia, nhưng vì hoàn cảnh, phải còn ở lại với chức vị của ông vì ông cũng là công chức. Tuy nhiên, ông cũng nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng mà hành đạo trong những lúc rảnh rang, ông rất dày công phổ độ lúc ban sơ.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Ba ông đều đắc vị Thiên Phong trước hết, và đắc lĩnh chấp cơ truyền Đạo, phổ độ chúng sanh. Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một cặp đồng tử chấp cơ phong Thánh truyền giáo, lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, tức là hiến chương của nền Đại Đạo hiện giờ.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bậc nhất, vì trước hết và trên hết, Đức CHÍ TÔN mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông, thì:

đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,

đâu có Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ,

đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo,

đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhơn sanh thừa hưởng.

Rủi thay, đang lúc cần người rường cột trong Đạo mà Đức Thượng Phẩm qui vị quá sớm, còn một mình Đức Hộ Pháp thiếu kẻ phụ cơ. Tuy nhiên, Người vẫn tiếp tục việc Đạo bằng đủ mọi cách, để cho đại nghiệp Đạo được vững bền đồ sộ. Nhờ bàn tay linh động của Người mà cuộc kiến trúc Đền

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu cùng các tòa dinh thự khác được thực hiện rất mỹ mãn. Ngoài sự kinh dinh ấy, Người còn khai thác được mấy mươi ngàn mẫu đất, cất Long Hoa Thị, cất đất phân lô trong vùng nội ô và ngoại ô Thánh Địa, chia ranh giới mỗi lô bằng một con đường rất tiện cho sự giao thông, chưa kể những con đường rộng và dài hằng mấy mươi cây số như: Bình Dương đạo, đường Cao Thượng Phẩm, đường Ca Bảo Đạo, đường cửa số 4 và số 5, lộ 20 vân vân...

Nhiều lô đất đặc thành 25x30 thước chia đều cho mỗi đạo hữu một lô, trong vùng ngoại ô Thánh Địa.

Công nghiệp ấy, ai hiểu biết cũng đều cúi đầu thán phục.

X
X X

Nhận xét về cơ bút, thì trong năm khai đạo, chúng ta được thấy nhiều cặp phò cơ đặc phong chánh thức trong hàng Thập Nhị Thời Quân. Nhưng sau lại, chỉ còn có 4 cặp được lệnh đi phổ độ và truyền đạo mà thôi.

Cặp thứ nhứt là ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc, thứ nhì Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu, thứ ba Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức, thứ

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

tự Trần Duy Nghĩa và Trương Văn Tràng. Mấy cặp này đều do cặp cơ Cự, Tắc tấn phong.

Ngoài mấy cặp phò cơ kể trên, còn có mấy cặp sau này được tuyển chọn lúc ban sơ:

1. - Tươi - Chương
2. - Kim - Đãi
3. - Mai - Nguyên
4. - Mạnh - Phước
5. - Thâu - Vĩnh

Tuy nhiên, chỉ có bốn ông: Tươi, Chương, Kim, Đãi chấp cơ được, và chỉ có một mình ông Đãi (tức Phạm Tấn Đãi sau đắc phong Khai Đạo) là đồng tử bên tích cực, đủ khả năng chấp cơ truyền Đạo và đã có công phổ độ lúc đầu, nơi miền Trung Giang Nam Việt. Còn hai ông Mai và Nguyên, vì không đến hầu Đàn phong Thánh tại chùa Gò Kén, nên sau có hai ông khác thế vào và đắc phong trong hàng Thập Nhị Thời Quân. Hai ông ấy là: Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh và Tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

Chúng ta nên nhận định và biết qua khiếu đồng tử của mỗi vị phò loan. Phương pháp cầu cơ là 2 vị đồng tử ngồi hai bên tả hữu, tay chấp ngọc cơ, một lát sau diễn giáng, rồi ngọc cơ tự động mà viết ra

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

chữ. Khán giả trong buổi cầu cơ, có thể ngờ cho bên tả hoặc bên hữu, tự mình đặt đề câu văn mà viết ra. Cũng vì sự ngờ vực đó mà soạn giả phải phô bày lẽ thiệt hư của cơ bút. Sự thật trăm phần trăm, cơ bút có thiệt mà cũng có giả. Vậy nên, cần phải biết phân biệt giả chơn. Nhưng phải là người trong cuộc, mới phân biệt được vấn đề đó. Vậy phải hiểu khiếu đồng tử nhờ điển quang trợ lực làm cho chuyển động tâm thần, hai tay chấp cơ rung bật lên, ngọc cơ huy động trên bàn viết, nhưng nếu không có thần bản thân của đồng tử, thì ngọc cơ chỉ huy động hoài mà không viết được chữ gì hết. Lúc ấy bản thân của đồng tử nảy ra ý định viết chữ, nhưng nhờ hoàn cảnh của đàn cơ, do những thiện nam tín nữ chí thành dự hầu chung quanh, nên ý nghĩ của đồng tử chỉ chăm chú vào sự tốt đẹp Thiêng Liêng mà thôi, vì vậy mà khi viết, thì ta được thấy toàn là ý tứ Thần Tiên và lời lẽ đạo đức. Khiếu của đồng tử ngồi chấp cơ hai bên, cũng như dây điện, bên nóng (positif), bên nguội (négatif), bên nóng là bên tích cực, bên nguội là bên tiêu cực. Bên tích cực mới có thể phát sanh văn từ, còn bên tiêu cực thì chỉ nâng cơ trợ điển mà thôi. Vậy làm sao phân biệt được bên nào "tích" bên nào "tiêu"? Đây thuộc về vấn đề tâm lý, mà nhờ sự kinh nghiệm lâu, ta có thể nhận rõ. Cơ bút viết ra, hay

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

dở, đều do bên tích cực, nếu có "tự kỷ ám thị" (autosuggestion), thì cũng do bên tích cực mà có.

Cũng do sự kinh nghiệm và sự hiểu rõ tâm lý, mà ta có thể phân tích trong mấy cặp phò loan do cơ bút chỉ định như trên, để phân biệt ai là đồng tử bên tích cực.

Cặp cơ thứ nhứt Cư, Tắc, có đặc tánh rõ hơn hết, nên dễ nhận định bên Tắc là tích cực, vì Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chấp cơ, bất luận với ai cũng đều có kết quả, còn Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, không hề chấp cơ với ai hết, mà có chấp thử đi nữa, cũng không có kết quả gì.

Cặp cơ thứ nhì Sang, Diêu, cũng nhận định được bên Sang là tích cực.

Cặp cơ thứ ba Hậu, Đức, bên Đức là tích cực.

Cặp cơ thứ tư Nghĩa, Tràng, bên Nghĩa là tích cực.

Nhận xét mà hiểu được khiêu đồng tử, ta mới thấy rõ Đức Hộ Pháp là một chơn linh siêu việt, mới đủ năng lực xây dựng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tạo tác Tổ Đình đồ sộ với nhiều sự nghiệp bất hủ, không ai còn phủ nhận được.

Về việc cơ bút trong đạo, Người đáng kể là bậc Sư Tổ.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Người hiểu biết cơ bút trọng hệ là đường nào, nên trong Thánh Linh số 21, ngày 22 tháng 2 Tân Mão (29/03/1951) Người có nhấn mạnh rằng: *cơ bút vẫn là hư hư, thiệt thiệt, vì bất kỳ sự chi mà có tánh phạm của con người phối hợp vào đó, đều giả nhiều mà thiệt ít. Cơ bút đã đủ quyền tạo Đạo đặng, thì nó cũng đủ quyền diệt Đạo đặng, vì có mà Đức CHÍ TÔN đã cấm cơ Phổ Độ. Người nói thêm rằng: có nhiều nơi nảy sanh quá nhiều cơ bút giả, nên cấm dùng cơ bút mà truyền bá, e di hại cho toàn sanh chúng.*

Về việc Đức CHÍ TÔN định ngưng cơ bút phổ độ, xin xem Thánh Giáo ngày 01-06-1927 (dl) (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, bốn thứ nhứt). **(*2)**

Để ngừa bớt sự lạm dụng cơ bút, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có lập một bản Hiến Pháp về cơ bút chấp nơi Đền Thánh. Kinh nghiệm đã cho ta thấy rõ một phần đạo hữu đã vì hững hờ và hoang mang mê tín, mà nghe theo lời xúi giục của bọn đồng tử manh tâm lợi dụng cơ bút, để mê hoặc nhơn sanh và chia phe phân phái. Sự việc ấy đã có bằng chứng cụ thể, ai ai cũng đều hay biết.

Mặc dầu có dư luận đồn rằng: Chức Sắc Hiệp Thiên quyết giữ độc quyền cơ bút, nhưng sự thật đã chứng minh bản tánh vô tư của Hiệp Thiên Đài.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Sở dĩ phải lập bản Hiến Pháp nói trên, là vì nhận thấy sự hại của cơ bút, nó có thể làm lợi mà cũng có thể làm hại cho nền Đạo.

Đến đây, soạn giả xin kêu gọi sự thông cảm, sự hiểu biết và thiện chí của tất cả đạo hữu nào đã rõ biết cơ bút, nhứt là những bạn đồng tử bên phía "tích cực", phải vì đại nghiệp chung của Đạo và vì nhơn sanh mà dẹp bớt dục vọng và dứt khoát với sự mê hoặc lòng người bằng cơ bút.

Chúng ta đã lợi dụng cơ bút lúc ban sơ để lập Đạo. Nay Đạo đã thành, một phần lớn bản đạo đã lập nên thánh đức, việc tổ chức do Đức CHÍ TÔN sắp đặt đã an toàn, không còn lý do gì mà lạm dụng cơ bút nữa, không lẽ ta còn chê hiên chế của Đức CHÍ TÔN?

Chúng ta phải đủ can đảm nhìn ngay sự thật./.

Ngày 21 tháng 9 Nhâm Dần

(dl, 19-10-1962)

Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài

(ký tên và đóng dấu)

TRƯƠNG HỮU ĐỨC

Phát hành ngày 16-11-Quý Mão (dl. 31/12/1963).

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

(*1): 3 nhà chí sĩ này sau trở thành Chức Sắc khai Đạo công thần và có tên trong Đạo Sử.

(*2): Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển nhứt bài 87: Thánh Giáo ngày 1 Juin 1927 (năm Đinh Mão) nhằm ngày 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão). Thánh giáo dạy mỗi Đạo phải trải qua lăm nỗi gay go để gieo mồi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. (có dạy đến việc ngưng cơ bút).

Hiệu đính theo chánh tả hiện hành: Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.▣

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Số: 10/HP

Chuyển đạt qua Hiền Huynh Khai Đạo, bản Lời Tựa Đạo Sử đính hậu, tôi vừa thảo xong để Hiền Huynh xem qua và bổ khuyết nếu xét thấy cần, trước khi hoàn lại văn phòng tôi.

Kính chào và tri ân./.

Tòa Thánh ngày 13/12/1962 dl.

Hiền Pháp

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

ĐẠO SỬ CAO ĐÀI GIÁO

Được chỉ định soạn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và viết Đạo Sử của Cao Đài Giáo, soạn giả đã soạn xong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thứ nhì và sẽ xuất bản ngày gần đây. Còn Đạo Sử, thì cứ lần lượt viết từng giai đoạn từ ngày mở Đạo cho đến ngày nay. Vì vậy mà thành ra lâu, nên soạn giả tưởng cần đăng tải lên mặt báo cho độc giả xem lần cho đến ngày hoàn tất, rồi sẽ lưu tập lại thành cuốn Đạo Sử chung của Đạo và sẽ xuất bản sau.

Trong khi đọc Đạo Sử, thẳng có khuyết điểm nào, xin chư vị độc giả vui lòng chỉ giáo, và yêu cầu chư Đạo hữu nếu có tài liệu gì về sử Đạo, xin vui lòng gởi đến Văn Phòng Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh, để soạn thành cuốn sử chung cho Đạo lưu lại đời đời. Xin thành tâm cảm tạ trước./.

Soạn giả: Trương Hữu Đức, Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài.

Dưới đây là Lời Tựa của cuốn Đạo Sử.

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

Lời góp ý của Ngài Khai Đạo chuyển đạt qua Ngài Hiến Pháp về bản "Lời Tựa Đạo Sử".

Về Thập Nhị Thời Quân buổi phôi thai thì ai chấp cơ được là lo hiệp với mấy vị Chức Sắc Đại Thiên Phong đi công quả chấp cơ cho các Đấng truyền giáo lúc đó chưa có lãnh chức tước gì thì có quý ông Cư Tắc, Diêu Sang, Hậu Đức, Nghĩa Tràng, Chương, Tươi, Đãi, Phước, Mạnh, Mai, Nguyên, Vĩnh, Thâu. Mãi đến 15 tháng 10 Bính Dần mới có thọ Thiên ân chức tước.

Sau ngày cấm cơ bút đi truyền giáo nữa thì Chí Tôn chỉ còn dùng 4 cặp cơ kể sau đây thôi.

Nguyên do ngừng cơ bút. Khi ông Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol mời ông Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung đến tỏ ý cấm không cho truyền giáo nữa vì cơ bút là một món lợi khí để gieo truyền dị đoan và mê hoặc chúng sanh đi trên con đường ám muội. Trong khi nói ông Đầu Sư Lê Văn Trung am hiểu. Bởi tại cơ bút các chỗ khác không phải là cơ bút của Thập Nhị Thời Quân sản xuất nhiều bài nói về chánh trị và đưa lối dị đoan và nhiều khoản tiên tri

ĐẠO SỬ CƠ BÚT - 1962

không thể tin đặng. Nên không cam kết với nhà cầm quyền, ông nói: Tại sao các Tôn Giáo khác như Phật Giáo, Gia Tô Giáo, Tin Lành tại đây được truyền bá các Đạo của họ, còn Đạo chúng tôi ông lại cấm. Thì ông Thống Đốc trả lời các mối Đạo khác không có cơ bút nên tôi cho vì họ dùng lời nói mà truyền giáo. Ông Lê Văn Trung nói: Vậy thì từ nay về sau tôi cũng dùng lời nói mà truyền giáo như họ vậy, không dùng cơ bút nữa.

Thì ông Thống Đốc chấp thuận cho truyền giáo y như cũ. Té ra thiên hạ càng vào Đạo nườm nượp vậy.

Đạo Sư² Cơ Bút

Hiện Pháp H.T.T)
1962.

Bản² chính có thư² bút
của Ngài Hiện Pháp.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



00
2

Đ - Đ - Đ - Đ - Đ

Có bút

00
1

HỘI-THÁNH GIỮ BẢN-QUYỀN

NHÂM-DÂN NIÊN

1962



7/7/7 ~ 7/1/1

— :: — :: —

% uồn Đạo-sử này, của Cao-Đài Giáo, đáng lẽ được ra đời từ lâu rồi, nhưng vì những lý-do bày-tỏ sau đây, mà soạn-giả không tiện cho ra sớm.

Nay vì thấy cơ Đạo đang trải qua một thời-kỳ bất-định, về tinh-thần cũng như hình-thức, nên tưởng cần phải nói hết sự thật để cho ai nấy đều nhận-định rõ-rệt chân-lý của Đạo, hầu tránh sự sai-lầm.

Ta có câu phương-ngôn: "Thuốc đắng dã tật, lời thật mịch lòng". Tuy biết thế, nhưng dầu có mịch lòng một phần nào, mà sự thật là phương thuốc đắng mà hay để làm cho dã tật thì thiết-tưởng nên nói, hơn là để bụng cho một mình mình, rồi thành ra hiểm ngầm vậy.

Vả lại, việc Đạo là việc chung, soạn-giả để trọn
vô-tư và khách-quan mà nói, dẫu có người không thông-cảm
được mà trách thiện thì cũng cam tâm, vì bốn-phận phải
nói.

Soạn-gia xin trình-bày những lý-do khiến không
tiện cho ~~ban~~^{bản} sự này ra sớm: Trước hết là vì Đạo và vì
nhơn-sanh, cần phải tôn-trọng tín-ngưỡng, cần để cho
đức tin mỗi người được đầy-đủ (mặc dù có pha lẫn chút
ít mê-tín cũng nên), để cho Đạo được phát-triển mạnh-mẽ
lúc ban sơ.

Thật vậy, nếu lúc ban sơ mà nói trắng ra sự thật, thì chỉ khỏi mất một số thiện-nam tín-nữ đã theo Đạo với sự háo-kỳ hoặc non lòng nhẹ dạ, chỉ biết nhận-xét một mặt mà thôi.

Phương-ngôn Pháp có câu: "Có lắm sự thật không tốt đẹp gì mà nói ra". Đó là những điều mà nếu nói thật ra



sẽ có hại, mà không ích-lợi gì cho ai, mới không nên nói, Còn đây là sự thật nên nói ra với tất-cả sự chơn-thành và khách-quan để công-hiến cho tất cả bạn đọc nói chung, và cho toàn thể đạo-nhân nói riêng. ~~Mà dẫu lời tựa có nói đại đồng, nhưng bạn đọc cũng đừng biết cho, là vì cần phải trạng-tỏ những điều hữu-ích cho sự nhận-xét sau này. Nhận-xét cũng là điều tối-cần, nếu thiếu nhận-xét thì tai-hại rất lớn.~~

Trước hết, xin kể sơ-lược Đạo Cao-Đài do đâu mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ, có ba nhà chí-sĩ (1), lúc nào cũng canh-cánh bên lòng tình thương dân yêu nước. Nhưng than ôi! Thương-yêu thì dễ dạ chú biết làm sao? vì tình-trạng lúc ấy là lúc nước nhà bị đô-hộ, mà mấy ông bạn ấy là người vì hoàn-cảnh bắt-buộc, phải giúp việc cho Pháp để đổi lấy đồng lương. Tuy bề ngoài thì hiệp-tác như vậy, nhưng bên trong thì bao giờ cũng nuôi hi-vọng "giải-phóng dân-tộc".

May thay, lúc nên Trời cũng chiều người. Nhon khi nhàn-rỗi, ba bạn ấy cùng nhiều người khác thường giao-thiệp với nhau, khi thì luận-dàm thế-sự, khi đàn khi thi, tâm-dầu ý-hiệp. Nhờ vậy mà ba bạn chí-sĩ nói trên, mới nghĩ ra chuyện xây-bàn để thỉnh các vong-linh những người quá cố về, làm thi họa vận chơi. Trong số, có vong-linh của Ngài Tả-Quân Lê-văn-Duyệt đến cho thi rất cảm-kích và rung-động, làm cho các bạn say-sưa với việc xây bàn; Sau lại có các vong-linh khác, trong số có cô Vương-thị-Lễ (tức là Thất-Nương Diêu-Trĩ-Cung), tá-đanh Đoàn-Ngọc-Quế, về cho thi rất hay và cảm-động.

Sau hết, có một chơn-linh khác, xưng danh là A.Ă.Ă.

(1) 3 nhà chí-sĩ này sau trở thành Chúc-sắc khai Đạo công-thần và có tên trong Đạo-sử.



đến cho nhiều thí xuất-sắc, và xây hướng đàm-luận về đạo-đức, rồi kết-quả là hợp thành một nhóm đồng-chí để hằng ngày tiếp-xúc nhau, và cầu-nguyện thỉnh ý ông A.Ă.Ă về tương-lai chung của Tổ-Quốc Việt-Nam. Ông A.Ă.Ă vui lòng cho biết bằng cơ-bút mà độc-giả sẽ được thưởng-thức trong nhiều bài Thánh-giáo trong quyển Thánh-Ngôn hiệp-tuyển.

Nhơn dịp lễ giáng-sinh Đức Chúa Cứu Thế Giê-su (Jésus Christ), (Đêm 24 rạng 25/12/25), ông A.Ă.Ă đến xưng chánh-danh Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát giáo đạo Nam-phương, và cho một bài thí như vậy:

"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
"Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
"Đạo-mẫu rưới khắp nơi trần thế,
"Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Luôn dịp, Đức Thượng-Đế dạy rằng: Đêm nay phải vui-mừng, ~~vì~~ ^{là} ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái-Tây(Europe).

Từ đó, Đức Cao-Đài thường giảng dạy Đạo-Lý cho nhóm đồng-chí, xưng là Thầy trò với họ, và sau cùng dạy anh em trong nhóm, phải đến hỏi Đạo nơi ông Phủ Ngõ-Văn-Chiêu, là một công-chức tòng-sự tại tỉnh Hà-Tiên mới đổi về Saigon, vì ông Phủ Ngõ-Văn-Chiêu là người đầu tiên, biết mộ Đạo Thần Tiên, và thường hay tìm Đạo nơi các sơn động trong tỉnh Hà-Tiên. Có nhiều lần lập đàn cầu cơ trong các động để hỏi Đạo. Ông Phủ Chiêu là người tốt-phước, nên chư Tiên giảng dạy. Nhứt là một vị Tiên-trưởng xưng danh hiệu Cao-Đài, đã thâu-nạp ông Chiêu làm đệ-tử, và dạy ông truyền Đạo lại cho nhơn-sanh. Ông Chiêu đã chỉ vẽ phương-pháp cầu cơ do hai vị đồng-tử chấp Ngọc-cơ cho các Đấng Thiêng-liêng giảng dạy. Từ đó việc phổ-độ chúng-sanh bằng cơ-bút rất thanh-hành. Đối với ông Chiêu, ông chỉ biết Cao-Đài là một vị Đại-Tiên mà thôi. Sau lập thành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ rồi mới biết danh-hiệu: "Ngọc-Ngàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát giáo Đạo Nam-phương".



Chính mỗi Đạo Cao-Đài do Đức Thượng-Đế làm chủ, đã hiển-hiện tại nước Việt-Nam từ năm Bính-Dần (1926), và truyền bá khắp mọi nơi, chẳng những toàn cõi Việt-Nam mà còn rải-rác ra nhiều nước ngoài, thấu nập trên hai triệu rưỡi tín-đồ không phân-biệt màu da sắc tóc.

NHÂN - XÉT

Theo kinh-nghiệm từ cổ chí kim, những gì do con người tạo ra, phần nhiều vì thiếu đạo-đức mà thất-bại. Cho đến đạo-lý nhưn-luân, nên hư, cũng do bản tâm đạo-đức, hay vô đạo của con người mà ra. Theo thể thường, hễ có sự bạo-ngược bất-nhơn, thì dùng pháp-luật mà chế-ngự. Phương-pháp ấy, tuy cũng có phần hữu-hiệu, nhưng chưa được châu-đáo, vì có nhiều tội-ác mà pháp-luật không truy-cửu được bởi sự khuất-lấp, hoặc vì những tội-ác chưa thành yếu-tố, nhưng sự nguy-hại không phải nhỏ đối với nhưn-quần xã-hội.

Vì vậy mà những nhà Đại-đức lấy làm thắc-mắc, cố tìm phương-pháp để thật-hành đạo-đức trong nhưn-gian. Những vị Giáo-chủ ra đời cũng vì lẽ đó. Các Đấng ấy đưa ra mỗi người một thuyết khác nhau, nhưng kỳ trung cũng đều là một lý-thuyết cứu-độ nhưn-sanh bằng cách thực-hành đạo-đức, vì hễ đạo-đức được truyền-nhiệm khắp nhưn-gian, thì những tội-ác bạo-ngược phải hết, hoặc giảm bớt lần lần.

Mỗi vị Giáo-chủ đều chủ-trương phụng-thờ một Đấng CHÍ-TON, Chủ-Tể Càn-Khôn Vạn-Vật, đủ quyền-năng thưởng-phạt, về mặt Thiêng-liêng cũng như về mặt hữu-hình, cốt-yếu để cho nhưn-loại biết kính-sợ mà sửa mình, tránh xa tội ác và làm việc lành. Thậm chí có người lập luận rằng: Nếu thật không có Thượng-Đế, ta cũng phải tạo ra một Đấng Thượng-Đế cho đời tôn-sùng, để lập một vị Minh-chủ tôn-nghiêm, làm cho tà-gian khiếp-sợ, dục-vọng tiêu-tan, hầu cải-thiện đời sống của nhưn-sanh.



Không nói, ai ai cũng đều nhìn-nhận sự hiện hữu của Đức Thượng-Đế, tạo Thiên lập Địa, cầm quyền cả Càn-Khôn thế-giới.

Vậy Đạo Cao-Đài ra đời rất là thích-hợp.

Ở trên, soạn-giả đã vạch rõ Đạo Cao-Đài phát sanh do sự "xây bản" trước, sau mới dùng đến cơ-bút để lập thành mỗi Đạo và truyền-bá cho nhơn-sanh, lập Pháp-Chánh-Truyền và Tân-Luật, để làm hiến-chế cho nền Đại-Đạo. Chúc-sắc và đạo-hữu chỉ do đó mà thi-hành, thỉ khỏi sai đường lạc lối.

Tôn-chỉ và Giáo-lý của Đạo đã do hiến-chế nêu rõ, lại còn do nhiều bài Thánh-giáo kèm thêm.

Soạn-giả đã nói đến ba nhà chí-sĩ ở đoạn đầu, là có ý để nhấn-mạnh trong lời nhận-xét về cá-tánh của mỗi người trong ba ông, vì có sự liên-hệ đến cơ-bút.

Ông thứ nhứt là ông sẽ đắc-phong về sau với chức-vị Thượng-Phẩm.

Ông thứ nhì sau đắc-phong Hộ-Pháp.

Ông thứ ba sau đắc-phong Thượng-Sanh.

Luận về tâm-lý, trong ba ông, mỗi người đều có đặc tánh, mà ta cần biểu-đương để xung-tụng công-đức.

Đầu muốn đầu không, toàn thể Đạo Cao-Đài đều phải ca-ngợi đầu công khai đạo của ba vị này.

Ông thứ nhứt tức là Cao-Thượng-Phẩm, nhờ đức-tánh cao-thượng và cương-quyết nên hễ định làm việc gì thì cố-gắng làm cho kỳ được. Bởi thế, nên khi nhận chơn được mỗi Đạo, thì ông nghe theo tiếng gọi thiêng-liêng mà phể dời hành Đạo liền, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công-chức của Chánh-phủ Pháp. Bạn đọc sẽ thấy rõ công-nghiệp của ông trong Đạo-Sử.

Ông thứ nhì tức là Phạm Hộ-Pháp cũng có tánh cao-thượng và hùng-khí, lại thương đời mến Đạo, nên khi nhận



rõ mỗi Đạo cũng liền phé dời hành đạo, ông cũng là công-chức lúc ấy.

Cao

Ông thứ ba tức là Thượng-Sanh cũng có tánh cao-thượng và yêu dời mến đạo như hai ông kia, nhưng vì hoàn-cảnh, phải còn ở lại với chức-vị của ông vì ông cũng là công-chức. Tuy nhiên, ông cũng nghe theo tiếng gọi Thiêng-liêng mà hành đạo trong những lúc rảnh-rang, ông rất dày công phổ-độ lúc ban sơ.

Ba ông đều đắc-vị Thiên-phong trước hết, và đắc lĩnh chấp cơ truyền Đạo, phổ-độ chúng-sanh. Hai ông Thượng-Phẩm và Hộ-Pháp hợp thành một cặp đồng-tử chấp cơ phong Thánh truyền giáo, lập Pháp-Chánh-Truyền và Tân-Luật, tức là Hiến-chương của nền Đại-Đạo hiện giờ.

Chúng ta phải nhìn-nhận đầu công của hai ông này vào bực nhứt, vì trước hết và trên hết, Đức CHỈ-TÔN mượn tay và thân-lực của hai ông mà lập thành Đại-Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây-đựng của hai ông, thì: đầu có Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đầu có Chúc-sắc Thiên-phong nam, nữ, đầu có Hội-Thánh và các cơ-quan trong Đạo, đầu có Pháp-Chánh-Truyền và Tân-Luật, đầu có đại-nghiệp hiện giờ cho nhơn-sanh thừa hưởng.

Rủi thay, đang lúc cần người rường-cột trong Đạo mà Đức Thượng-Phẩm qui-vị quá sớm, còn một mình Đức Hộ-Pháp thiếu kẻ phụ cơ. Tuy nhiên, Người vẫn tiếp-tục việc Đạo bằng đủ mọi cách, để cho đại-nghiệp Đạo được vững-bền đồ-sộ. Nhờ bàn tay linh-động của Người mà cuộc kiến-trúc Đền-Thánh, Đền-thờ Phật-Mẫu cùng các Tòa đình-thự khác được thực-hiện rất mỹ-mãn. Ngoài sự kinh-dinh ấy, Người còn khai-thác được mấy mươi ngàn mẫu đất, cất Long-Hoa-Thị, cất đất phân lô trong vùng nội và ngoại-ô Thánh-Địa, chia ranh-giới mỗi lô bằng một con đường rất tiện cho sự giao-thông, chưa kể những con đường rộng và dài hàng mấy mươi cây số như: Bình-Dương đạo, đường Cao-Thượng-Phẩm, đường Ca Bảo-Đạo,



đường của số 4 và số 6, lộ 20 vân vân ...

Nhiều ~~vân~~ lô đất đặc thành 25 X 30 thước chia đều cho mỗi đạo-hữu một lô, trong vùng ngoại-ô Thánh-Địa.

Công-nghiệp ấy, ai hiểu-biết cũng đều cúi đầu thần-phục.

x^xx

Nhận-xét về cơ-bút, thì trong năm khai đạo, chúng ta được thấy nhiều cặp phò cơ đặc-phong chánh-thức trong hàng Thập nhị Thời-Quân. Nhưng sau lại, chỉ còn có 4 cặp được lĩnh đi phổ-độ và truyền đạo mà thôi.

Cặp thứ nhất là ông Cao-Quỳnh-Cư và Phạm-Công-Tắc, thứ nhì Cao-Hoài-Sang và Cao-Quỳnh-Điều, thứ ba Nguyễn-Trung-Hậu và Trương-Hữu-Dức, thứ tư Trần-Duy-Nghĩa và Trương-văn-Tràng. Máy cặp này đều do cặp cơ Cư, Tắc tấn-phong.

Ngoài mấy cặp phò-cơ kể trên, còn có mấy cặp sau này được tuyển-chọn lúc ban sơ:

- 1.- Tươi — Chương
- 2.- Kim — Đãi
- 3.- Mai — Nguyên
- 4.- Mạnh — Phước
- 5.- Thâu — Vĩnh.

Tuy nhiên, chỉ có bốn ông: Tươi, Chương, Kim, Đãi chấp cơ được, và chỉ có một mình ông Đãi (tức Phạm-Tân-Đãi sau đặc-phong Khai-Đạo) là đồng-tử bên tích-cực, đủ khả-năng chấp cơ truyền Đạo và đã có công phổ-độ lúc đầu, nơi miền Trung-Giang Nam-Việt. Còn hai ông Mai và Nguyên, vì không đến hầu Đàn phong-Thánh tại chùa Gò-Kén, nên sau có hai ông khác thế vào và đặc-phong trong hàng Thập nhị Thời-Quân. Hai ông ấy là: Tiếp-Thế Lê-Thế-Vĩnh và Tiếp-Đạo Cao-Dức-Trọng.

Chúng ta nên nhận-định và biết qua khiêu đồng-tử của mỗi vị phò-loan. Phương-pháp cầu-cơ là 2 vị đồng-tử



ngồi hai bên tả hữu, tay chấp ngọc-cơ, một lát sau điển giảng, rồi Ngọc-cơ tự động mà viết ra chữ. Khán giả trong buổi câu cơ, có thể ngờ cho bên tả hoặc bên hữu, tự mình đặt đề câu văn mà viết ra. Cũng vì sự ngờ-vực đó mà soạn-giả phải phô-bày lẽ thiệt-hư của cơ-bút. Sự thật trăm phần trăm, cơ-bút có thiệt mà cũng có giả. Vậy nên, cần phải biết phân-biệt giả-chơn. Nhưng phải là người trong cuộc, mới phân-biệt được vấn-đề đó. Vậy phải hiểu khiêu đồng-tử nhờ điển-quang trợ-lực làm cho chuyển-động tâm-thần, hai tay chấp cơ rung bật lên, Ngọc-cơ huy-động trên bàn viết, nhưng nếu không có thần bản-thân của đồng-tử, thì Ngọc-cơ chỉ huy-động hoài mà không viết được chữ gì hết. Lúc ấy bản-thân của đồng-tử nảy ra ý-định viết chữ, nhưng nhờ hoàn-cảnh của đàn-cơ, do những thiện-nam tín-nữ chỉ-thành dự hầu chung quanh, nên ý-nghĩ của đồng-tử chỉ chăm-chú vào sự tốt-đẹp Thiêng-liêng mà thôi, vì vậy mà khi viết, thì ta được thấy toàn là ý-tứ Thần-Tiên và lời-lẽ đạo-đức. Khiêu của đồng-tử ngồi chấp cơ hai bên, cũng như dây điện, bên nóng (positif), bên nguội (négatif), bên nóng là bên tích-cực, bên nguội là bên tiêu-cực — Bên tích-cực mới có thể phát sanh văn-từ, còn bên tiêu-cực thì chỉ năng cơ trợ điển mà thôi. Vậy làm sao phân-biệt được bên nào "tích" bên nào "tiêu"? Đây thuộc về vấn-đề tâm-lý, mà nhờ sự kinh-nghiệm lâu, ta có thể nhận rõ. Cơ-bút viết ra, hay dở, đều do bên tích-cực, nếu có "tự-kỷ ám thị" (autosuggestion), thì cũng do bên tích-cực mà có.

Cũng do sự kinh-nghiệm và sự hiểu rõ tâm-lý, mà ta có thể phân-tích trong mấy cặp phò-loan do cơ-bút chỉ định như trên, để phân-biệt ai là đồng-tử bên tích-cực.

Cặp cơ thứ nhất Cu, Tác, có đặc-tánh rõ hơn hết, nên dễ nhận-định bên Tác là tích-cực, vì Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác chấp cơ, bất-luận với ai cũng đều có kết-quả, còn Đức Thượng-Phẩm Cao-Quỳnh-Cư, không hề chấp cơ với ai hết, mà có chấp thử đi nữa, cũng không có kết-quả gì.



Cặp cơ thứ nhì Sang, Diêu, cũng nhận-định được bên Sang là Tích-cực.

Cặp cơ thứ ba Hậu, Đức, bên Đức là tích-cực.

Cặp cơ thứ tư Nghĩa, Tràng, bên Nghĩa là tích-cực.

Nhận-xét mà hiểu được khiêu đồng-tử, ta mới thấy rõ Đức Hộ-Pháp là một chơn-linh siêu-việt, mới đủ năng-lực xây-dựng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, tạo-tác Tổ-dinh đồ-sộ với nhiều sự-nghiệp bất hủ, không ai còn phủ nhận được.

Về việc cơ-bút trong đạo, Người đáng kể là bậc Sư-Tổ.

Người hiểu-biết cơ-bút trọng-hệ là đường nào, nên trong Thánh-lệnh số 21, ngày 22 tháng 2 Tân-Mão (29-3-51) Người có nhấn-mạnh rằng: cơ-bút vẫn là hư-hư, thiệt-thiệt, vì bất kỳ sự chi mà có tánh-phẩm của con người phối-hợp vào đó, đều giả nhiều mà thiệt ít. Cơ-bút đã đủ quyền tạo Đạo đặng, thì nó cũng đủ quyền diệt đạo đặng, vì có mà Đức CHÍ-TÔN đã cấm cơ Phổ-Độ. Người nói thêm rằng: có nhiều nơi nầy sanh quá nhiều cơ-bút giả, nên cấm dùng cơ-bút mà truyền-bá, e di-hại cho toàn sanh-chúng.

Về việc Đức CHÍ-TÔN định ngưng cơ-bút phổ-độ, xin xem Thánh-Giáo ngày 1-6-27 (dl.) (Thánh-Ngôn Hiệp-tuyển, bốn thứ nhất).

Để ngừa bớt sự lạm-dụng cơ-bút, Chúc-sắc Hiệp-Thiên-Đài có lập một bản Hiến-pháp về cơ-bút chấp nơi Đền-Thánh. Kinh-nghiệm đã cho ta thấy rõ một phần đạo-hữu đã vì hững-hò và hoang-mang mê-tín, mà nghe theo lời xúi-giục của bọn đồng-tử manh-tâm lợi-dụng cơ-bút, để mê-hoặc nhơn-sanh và chia phe phân phái. Sự việc ấy đã có bằng-chứng cụ-thể, ai-ai cũng đều hay biết.

Mặc dầu có dư-luận đồn xua rằng: Chúc-sắc Hiệp-Thiên quyết giữ độc quyền cơ-bút, nhưng sự thật đã chứng-minh bản tánh vô-tư của Hiệp-Thiên-Đài. Sở-dĩ phải lập bản Hiến-pháp nói trên, là vì nhận thấy sự lợi-hại của cơ-bút, nó có thể làm lợi mà cũng có thể làm hại cho nền Đạo.



Đến đây, soạn-giả xin kêu-gọi sự thông-cảm, sự hiểu-biết và thiện-chí của tất-cả đạo-hữu nào đã rõ biết cơ-bút, nhứt là những bạn đồng-tử bên phía "tích-cực", phải vì đại-nghiệp chung của Đạo và vì nhơn-sanh mà dẹp bớt dục-vọng và dứt-khoát với sự mê-hoặc lòng người bằng cơ-bút.

Chúng ta đã lợi-dụng cơ-bút lúc ban sơ để lập Đạo. Nay Đạo đã thành, một phần lớn bốn đạo đã lập nên thánh-đức, việc tổ-chức do Đức CHÍ-TON sắp-dặt đã an-toàn, không còn lý-do gì mà lạm-dụng cơ-bút nữa, không lẽ ta còn chề hiên-chế của Đức CHÍ-TON ?

Chúng ta phải đủ can-dảm nhìn ngay sự thật./-



Ngày 21 tháng 9 Nhâm-Dần

(t. 19-10- 1962)

Hiền Pháp Hiệp-Thiên-Đài

Chứng
TRƯỞNG-HỮU-ĐỨC

Phát hành ngày 16-11-1963
(oll. 31-12-63)

Số 40 /HP.

Chuyển đạt qua Hiền-Huynh Khai-Đạo, bản
Lời-Tựa Đạo-Sử đính-hậu, tôi vừa thảo xong để
Hiền-Huynh xem qua và bổ-khuyết nếu xét thấy
cần, trước khi hoàn lại văn-phòng tôi.

Kính chào và tri-ân./-

Tòa-Thánh, ngày 13/12/1962.dl.

Hiền-Pháp



TRƯƠNG HUU-DUC

Phật giáo của "Ngài Thích Nhất Hạnh"

Đạo sử Cao Đài Giáo

Được ^{chỉ} định soạn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và viết Đạo sử của Cao Đài Giáo, soạn giả đã soạn xong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thứ Nhứt và sẽ xuất bản ngay gần đây. Còn Đạo sử, thì cứ lần lượt viết từng vài đoạn, từ ngày mở Đạo cho đến ngày nay. Vì vậy mà thành ra lâu, nên soạn giả ^{thường} cần đăng tải lên mặt báo cho độc giả xem lần cho đến ngày ~~soạn xong~~ hoàn tất, rồi sẽ sưu tập lại thành cuốn Đạo sử chung của Đạo và sẽ xuất bản sau.

Trong khi đọc Đạo sử, hãy có Khuyết điểm nào, xin chú ý ^{nếu} độc giả vui lòng chỉ giáo, và yêu cầu chú Đạo hữu, ^{nếu} có tài liệu gì về sử Đạo, xin vui lòng gởi đến cho Văn-phòng Hiến Pháp Hiệp Thiên Đại Bồi Thánh Tây Ninh, để soạn thành cuốn sử chung cho Đạo hữu lai đời đời. Xin cảm tạ trước. Soạn giả: ^{Thích} ^{Thiền} ^{Đài} ^{Pháp} ^{Hiệp} ^{Thiên} ^{Đại} ^{Ninh}

Dưới đây là Lời tựa của Cuốn Đạo sử:



Lời góp ý của Ngài Khai Đạo, chuyển đạt qua Ngài Hiền Pháp
về bản "Lời Tựa Đạo Sĩ".
Đây đây là nguyên thư bút của Ngài Khai Đạo. H.C.D. /

Về thập nhị thời quán buồm bao
phôi, thay thì ai chấp có được
là lo hiệp với mặt vì chức sắc.
Đại Chiếu Phong đi công quả chấp
cổ cho các Dân truyền giáo lúc
to chưa có lần chức tuế vì thì
có quý Ông Cử Tác, Diên Sang, Hân,
Dục, Nghĩa-Hàn, Chương, Tuổi Dải
Phước, Bant, Hai nguyên, Vĩnh Thân.
Năm丁丑 11 tháng 10 Bính Dần mới
có thọ thên ăn chức tuế
Sang ngày cần có bút đi truyền
giáo nữa thì chỉ còn chỉ còn
dùng 4 cặp có kể sau đây thôi,
Nguyên do nguyên có bút. Khi ông Chông
Độc Nam bị kẻ fol, nên ông thối Đản
Sư Li V. Trung đến có ý làm không
cho truyền giáo nữa vì có bút là 1 món
lợi khi đi gieo truyền di-đoan và mê
hoặc chúng sang đi trên con đường ăn mừng.

Tray khi nói: Ông Dâm sĩ Li v. Tray âm thầm: Bởi?
tại cơ biết các chỗ? Khắc không phải là cơ biết của
Thầy như thời gian sản xuất nhiên bất nổi về thầy
trí và đưa tôi đi đườn. Không và nhiên (không tiền
trí không thì tôi đây). Nếu không cần kết với kho
cần guyền ông nói: Tại sao các Tôn giáo khác như Phật
giáo, Giáo Tô giáo. Bên lành tại đây được truyền bá
các đạo của họ. Còn đạo chúng tôi ở tại đây.
Khi ông không đổi trả lời các vấn đề khác không có cơ biết
nên tôi cho vì họ dùng tôi nói một truyền giáo. Ông hỏi ông
nói: Vậy thì từ nay về sau tôi cũng dùng tôi một truyền
giáo như họ vậy. Không dùng cơ biết nữa.
Vui ông không đổi chấp thuận cho truyền giáo y như cũ
tên ra Philip họ ông vào đạo miên miên vậy.

Đức Thích Ca Mâu Ni. Ngài Khai Đạo Phật Thích Ca Mâu Ni.